

BÁO CÁO CÔNG TÁC Y TẾ QUÍ I NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH:

1. Tình hình các bệnh gây dịch :

Trong quý I trên địa bàn toàn tỉnh không có bệnh dịch nguy hiểm xảy ra. Tình hình các bệnh Cúm; Lỵ amibe; Viêm gan virus giảm so với cùng kỳ. Các bệnh thủy đậu, tay-chân-miệng tăng nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Chương trình phòng chống dịch đã thông báo đến các TTYT huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, tuyên truyền phòng chống các bệnh dịch. Số bệnh nhân tử vong 00. Số liệu cụ thể như sau:

Tên bệnh	Năm 2015		Năm 2014		So sánh %	
	Mắc	Chết	Mắc	Chết	Tăng	Giảm
Thương hàn-PTH	04	00	01	00	400	
Lỵ trực trùng	60	00	74	00		19
Lỵ amibe	00	00	06	00		100
Tiêu chảy	3.173	00	4.798	00		34
Sởi	17	00	00	00	170	
Viêm gan virus	5	00	175	00		97
Thủy đậu	551	00	769	00		28
Quai bị	269	00	73	00	268	
Cúm	1.267	00	2.817	00		55
Chân-tay-miệng	386	00	773	00		50
Uốn ván khác	2	00	04	00		100

2. Công tác vệ sinh :

Vệ sinh lao động :

Kiểm tra vệ sinh lao động 44 cơ sở. Kết quả kiểm tra : Các cơ sở thực hiện tốt các nội dung khám sức khỏe định kỳ, mua BHYT, BHXH cho người lao động, chuẩn bị các phương tiện sơ cấp cứu, cán bộ y tế, vệ sinh.

Số người lao động được khám sức khỏe định kỳ 2.106 đạt 15% KH năm.

Số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp 3.738 đạt 125% KH năm.

Vệ sinh môi trường :

- Tỷ lệ giám sát chất lượng nguồn nước tại các điểm cấp nước công cộng là 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao;

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch 96%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (94%);

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng hố xí hợp vệ sinh 97%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (97%);

- Tỷ lệ hộ gia đình xử lý rác đúng quy định 93% , đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (93%); Tỷ lệ hộ gia đình xử lý phân gia súc hợp vệ sinh 82%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (82%).

3. Chương trình mục tiêu quốc gia về sinh an toàn thực phẩm:

- **Số vụ ngộ độc thực phẩm > 30 người:** 01 vụ. Trong đó 38 người mắc do ngộ độc vì sinh vật. Không có bệnh nhân tử vong.
- **Số cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm được kiểm tra:** 45 cơ sở. Trong đó 40 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATT, chiếm tỷ lệ 89%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (80%).
- **Số cơ sở kinh doanh thực phẩm được kiểm tra:** 17 cơ sở . Trong đó 16 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATT, chiếm tỷ lệ 94%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (80%).
- **Số cơ sở dịch vụ ăn uống được kiểm tra:** 2.303 cơ sở . Trong đó 1.849 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATT, chiếm tỷ lệ 80%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (80%).
- **Số bếp ăn tập thể phục vụ > 30 người được kiểm tra:** 83 cơ sở. Trong đó 72 cơ sở đạt tiêu chuẩn VSATT, chiếm tỷ lệ 87%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao (80%).

4. Chương trình mục tiêu Quốc gia về y tế:

4.1 Mục tiêu PC Sốt Rét :

So với cùng kỳ năm trước bệnh nhân sốt rét tăng 90%, không có bệnh nhân tử vong. Huyện có số bệnh nhân phát hiện nhiều nhất là : Bà Rịa 06; Tân Thành 13; Châu Đức 15; Xuyên Mộc 08. Số liệu cụ thể như sau :

- Số bệnh nhân sốt rét lâm sàng : 42.
- Bệnh nhân sốt rét ác tính : 00.
- Trẻ em <15 tuổi : 00.
- Số bệnh nhân được điều trị dự phòng : 16.

4.2 Mục tiêu phòng chống Lao :

Tổng số bệnh nhân lao: 291 giảm 21% so với cùng kỳ, đạt 19% kế hoạch năm. Trong đó: Lao AFB(+) mới: 136; AFB(+) tái phát : 19; số lao phổi AFB(-): 42; bệnh nhân lao ngoài phổi 44. Số bệnh nhân chết do lao : 18.

4.3 Mục tiêu PC Sốt Xuất huyết :

Sốt xuất huyết 297 tăng 3% so với cùng kỳ. Số liệu cụ thể như sau: Vũng Tàu 193; Thị xã Bà Rịa 12; Long Điền 32; Tân Thành 33; Châu Đức 11; Đất Đỏ 06; Xuyên Mộc 10. Trong đó trẻ em < 15 tuổi : 04. Số bệnh nhân tử vong 00.

4.4 Mục tiêu phòng chống Phong :

Số bệnh nhân mới 02 cas. Số bệnh nhân hiện quản lý 178. Số bệnh nhân đa hoá trị liệu 04. Số bệnh nhân hoàn thành đa hoá trị liệu 00. Bệnh nhân cần chăm sóc tàn phế 124.

4.5 Mục tiêu Tiêm chủng mở rộng:

- Số trẻ tiêm chủng đủ mũi là 5.024 tăng 13% so với cùng kỳ, đạt 24% KH năm.
- Số trẻ tiêm nhắc Sởi mũi 2 là 4.906 đạt 18% kế hoạch năm
- Số tiêm nhắc DTC₄ 4.521 đạt 17% kế hoạch năm.

- Số tiêm phòng UVSS 4.978 đạt 24% kế hoạch năm.
- VAT thai phụ 4.393 đạt 21% kế hoạch năm.
- VAT phụ nữ từ 15-35 tại huyện diêm 1.229 đạt 12% kế hoạch năm.
- Số trẻ mắc bệnh ho gà 02 cas chiếm tỉ lệ 0,18%. Không để xảy ra mắc các bệnh bạch hầu, bệnh sởi, bệnh uốn ván sơ sinh, bệnh lao.

4.6 Chương trình PC suy dinh dưỡng :

- Tỉ lệ trẻ <2 tuổi được theo dõi cân nặng và chăm biểu đồ tăng trưởng hàng quý 95%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao 95%.
- Cân trẻ <2 tuổi bị suy dinh dưỡng được theo dõi và cân nặng hàng tháng đạt 100%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao 100%.
- Tỷ lệ phụ nữ có thai và bà mẹ nuôi con <2 tuổi tham dự ít nhất 01 lớp học nâng cao kiến thức thực hành dinh dưỡng 95%, đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao.

4.7 Mục tiêu chăm sóc sức khỏe sinh sản :

Bảo vệ SKBM :

- Tổng số phụ nữ có thai 13.419 tăng 26% so với cùng kỳ.
- Số phụ nữ có thai được tiêm phòng UV2 3.759.
- Tổng số lần khám thai 19.778 tăng 3% so với cùng kỳ.
- Tổng số lần khám phụ khoa 20.014
- Tổng số người đẻ 3.789
- Năm tai biến sản khoa : Băng huyết 06 cas.
- Số bà mẹ chết do nguyên nhân chữa đẻ: 01.

Bảo vệ sức khỏe trẻ em :

- Trẻ đẻ ra sống : 3.797 giảm 1% so với cùng kỳ.
- Trẻ sinh ra dưới 2500g : 71 chiếm 2%.
- Tổng số trẻ em chết : 10 cas. Trong đó:

Chết <7 ngày	: 04.
Chết từ 7-<28 ngày	: 00
Chết từ 28-<12 tháng	: 00
Chết từ 1-<5 tuổi	: 06.

4.8 Mục tiêu bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em:

Số bệnh nhân mới 42, đạt 16% kế hoạch năm. Trong đó :

- Tâm thần phân liệt : 13
- Động kinh : 08
- Trầm cảm : 02
- Chậm phát triển trí tuệ : 02
- Khác : 17

Tổng số bệnh nhân hiện quản lý và điều trị: 3.986.

Bệnh nhân điều trị ổn định : 3.781.

5. Chương trình mục tiêu Quốc gia PC HIV/AIDS :

- Số bệnh nhân HIV(+) mới nhiễm 21 ca. Nâng số lũy tích lên 4.520 trường hợp.
- Bệnh nhân AIDS : 13, lũy tích AIDS: 3.098.
- Số tử vong: 12, tổng số tử vong 1.833.

6. Chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số - KHHGD:

6.1. Dân số:

- Sinh con thứ 3 là 230, tăng 15 % so với cùng kỳ.

6.2. Kế hoạch hoá gia đình:

- Đặt vòng : 2.787 tăng 5% so với cùng kỳ.
- Số đình sản : 23.
- Số dùng bao cao su : 8.588 đạt 33% kế hoạch năm.
- Số dùng thuốc tránh thai : 9.264 đạt 32% kế hoạch năm.
- Phá thai : 421
- Tai biến KHHGD : 00.

7. Các chương trình y tế khác :

7.1 Chương trình phòng chống thiếu hụt Vitamin A : (Báo cáo theo chiến dịch)

7.2 Chương trình phục hồi chức năng:

- Tỷ lệ người khuyết tật tại cộng đồng được quản lý 56.864 đạt 90% kế hoạch năm.
- Tỷ lệ người tàn tật tại cộng đồng được quản lý có nhu cầu phục hồi chức năng 12.765 đạt 117% chỉ tiêu - kế hoạch được giao.
- Tỷ lệ người khuyết tật tại cộng đồng có nhu cầu phục hồi chức năng được tập luyện PHCN 2.077 đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao là 100%.

7.3 Chương trình CDD:

- Số BN < 5 tuổi bị tiêu chảy 3.367 giảm 13% so với cùng kỳ, ly 53.
- Số BN > 5 tuổi bị tiêu chảy 228, ly 19.
- Số BN dùng ORS 4.241, tỷ lệ sử dụng ORS 9,6%.
- Số BN sử dụng kháng sinh 29, chiếm tỷ lệ 0,8% nằm trong giới hạn cho phép < 15%.
- Số BN truyền tinh mạch 67, chiếm tỷ lệ 1,9 % vượt qua giới hạn cho phép là 0,5%.
- Số bệnh nhân tử vong do tiêu chảy 00.

7.4 Mục tiêu PC Rối loạn do thiếu Iod :

Tổng số bệnh nhân được phát hiện là 296 cas. Trong đó : Trẻ em từ 8-12 tuổi 00; Bệnh nhân khác 73. Basedow 00. Bệnh khác 84.

Kết quả giám sát chất lượng muối iode :

- Nhà máy: 135 mẫu; số mẫu đạt chất lượng 132 mẫu; chiếm tỷ lệ 98%.
- Thị trường: 710 mẫu; số mẫu đạt chất lượng 710 mẫu; chiếm tỷ lệ 100%.
- Gia đình: 1325 mẫu; số mẫu đạt chất lượng 1325 mẫu; chiếm tỷ lệ 100%.

7.5 Nha học đường :

- Giáo dục sức khỏe răng miệng: 141 trường tiểu học; 105 trường mẫu giáo.
- Chải răng với kem có Fluor : 101 trường mẫu giáo, 27 trường tiểu học.
- Khám 773; Trám 101 răng, nhổ 12 răng.

7.6 Công tác kiểm dịch quốc tế :

- Kiểm dịch 584 tàu đến
- Kiểm dịch 560 tàu đi
- Kiểm dịch cho 81.570 thủy thủ đi
- Kiểm dịch cho 73.229 thủy thủ đến.

II. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH:

1. Công suất sử dụng GB toàn tỉnh : 55% (không tính Côn Đảo).

Trong đó :

Bv.Lê Lợi	:	80%
Bv.Bà Rịa	:	72%
Tân Thành	:	47%
Châu Đức	:	28%
Xuyên Mộc	:	92%
Long Điền	:	36%
Đất Đỏ	:	32%
Côn Đảo	:	16%

2. Tổng số lần khám trên địa bàn toàn tỉnh : 639.318 lượt.

Trong đó :

Tuyến tỉnh	:	262.738 lượt.
Tuyến huyện	:	276.075 lượt (chiếm 42%)
Tuyến xã	:	123.338 lượt

3. Bệnh nhân điều trị nội trú : 28.337 lượt, tuyến huyện chiếm 31%

4. Số ngày điều trị bình quân : Tuyến tỉnh 5 ngày, huyện 4 ngày.

5. Bệnh nhân chuyển tuyến : 18.025. Trong đó tuyến huyện chiếm 8.136 (45%)

6. Hoạt động khám chữa bệnh tại Phòng khám khu vực và Trạm y tế xã:

Số lần khám	:	123.338 lượt.
Bệnh nhân điều trị nội trú	:	8.830 lượt.
Ngày điều trị bình quân	:	3 ngày.

7. Hoạt động của các bệnh viện chuyên khoa:

• Công suất sử dụng giường bệnh:

-Bệnh viện Tâm Thần	:	96%
-Trung Tâm mắt	:	68%

• Tổng số lần khám:

-Bệnh viện Tâm Thần	:	12.365
-Trung Tâm mắt	:	10.357

• Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú:

-Bệnh viện Tâm Thần	:	409
-Trung Tâm mắt	:	633

III. CÔNG TÁC DƯỢC:

1. Đầu thầu thuốc, vắc xin và vật tư y tế cho các đơn vị trực thuộc.

2. Quản lý chặt chẽ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế, báo cáo về Cục Quản lý Dược theo quy định. Hàng tháng đều có báo cáo tình hình sử dụng thuốc gây nghiện, hướng thần về Ủy Ban phòng chống ma túy tại địa phương.

3. Thực hiện thông tư ban hành nguyên tắc “Thực hành phân phối thuốc” và Thông tư ban hành nguyên tắc “Thực hành nhà thuốc tốt”.

IV. CÔNG TÁC THANH TRA :

- **Thanh, kiểm tra các cơ sở khám chữa bệnh công lập:** 17 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 00.
- **Thanh, kiểm tra cơ sở hành nghề y tư nhân:** 30 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 07. Trong đó: Nhắc nhở 06; Phạt tiền 01.
- **Thanh, kiểm tra cơ sở hành nghề YHCT tư nhân:** 36 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 11. Trong đó: Nhắc nhở 12 cơ sở; Phạt tiền 04.
- **Thanh, kiểm tra các cơ sở Dược công lập:** 13 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 00.
- **Thanh, kiểm tra các cơ sở Dược tư nhân:** 180 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 39. Trong đó: Nhắc nhở 28 cơ sở; Phạt tiền 08 cơ sở; Đang xử lý 03 cơ sở.
- **Thanh, kiểm tra các cơ sở Mỹ phẩm:** 100 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 28. Trong đó: Nhắc nhở 23 cơ sở; Phạt tiền 03.
- **Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm:** 3.416 cơ sở; Số cơ sở vi phạm 669. Trong đó: Nhắc nhở 641; Phạt tiền 28; Hủy sản phẩm 28.
- **Khiếu nại tố cáo:** Khiếu nại 00; Phản ánh 00.

V. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO & TRUYỀN THÔNG :

1. Công tác truyền thông:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ đề Ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu 60 năm làm theo lời bác, kỷ niệm 60 năm ngày thầy thuốc Việt Nam và khánh thành Bệnh viện Bà Rịa;
- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông phòng chống dịch bệnh: Tiêu chảy cấp; Cúm A (H5N1, H1N1); Sốt xuất huyết; Dịch bệnh giao mùa; VSATTP; Tay chân miệng; Đái tháo đường; mắt, Huyết áp; Lao;
- Tuyên truyền chiến dịch tiêm vắc xin Sởi-Rubela;
- Tuyên truyền ngày thế giới Phòng chống Lao (24/3);
- Duy trì phối hợp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng: Báo BR-VT; Đài PTTH Tỉnh;

2. Công tác đào tạo:

- Đào tạo chính quy các lớp: Điều dưỡng; Hộ sinh; Dược sĩ trung học;
- Tham gia quản lý các lớp Cử nhân y tế công cộng và các lớp chuyên khoa I, II y tế công cộng;
- Triển khai chuyên đề năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”;
- Tổ chức “Ngày hội việc làm” để tư vấn cho học sinh chương trình tu nghiệp Nhật Bản.

VI. CÔNG TÁC GIÁM ĐỊNH:

1. **Giám định pháp y:** Tổng số giám định 49. Trong đó : Giám định thương tật 42; Giám định tử thi 01; Giám định tình dục 04; giám định nồng độ rượu 02; Giám định khác 00.
2. **Giám định y khoa:** Tổng số 104; Trong đó: Chất độc hóa học 28; Tai nạn lao động 14; Nghề nghiệp 03; Hưu trí 58; Giám định khác 01.
3. **Giám định pháp y tâm thần:** Tổng số giám định 61. Trong đó : Giám định tâm thần theo QĐ trung cầu của cơ quan tố tụng 10; Khám sức khỏe tâm thần 46; Giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu của Trung Tâm Giám Định y khoa 05; Giám định khác 00.

VII. TRỌNG TÂM CÔNG TÁC THÁNG TỚI :

1. Chủ động các biện pháp phòng chống dịch bệnh trong thời điểm giao mùa. Trong đó, đặc biệt tập trung vào phòng chống dịch sốt xuất huyết thông qua việc tổ chức Chiến dịch diệt lăng quăng trên toàn tỉnh lần 1.
2. Đẩy mạnh tốc độ thực hiện các mục tiêu thuộc CTYTQG cũng như các chương trình y tế khác, bảo đảm đạt 50% chỉ tiêu-kế hoạch chuyên môn và giải ngân vào giữa năm.
3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

GIÁM ĐỐC 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Giám Đốc /các phòng ban thuộc Sở;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê;
- Công An Tỉnh (Phòng PA 83);
- Lưu VT/KHTH.



Trương Văn Kính